

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ L tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của L và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Đ (gọi tắt là Ngân hàng); Trụ sở: tháp D, 35 Hàng Vôi, Quận H, Thành phố N; Người đại diện theo pháp L: ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền ông Hà Thiên S, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước (Tại văn bản uỷ quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 25/11/2018);

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng ông Bùi Việt C, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước (Tại văn bản uỷ quyền số 1071/QĐ-BIDV.BP ngày 09/12/2021);

Địa chỉ: 737 quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông Dương Công L, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Hồng X, sinh năm 1982;

Cùng nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Công L, bà Trần Thị Hồng X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/9371647/HĐTD ngày 20/11/2018 tính đến ngày 27/4/2022 là: 3.395.452.055 đồng (Ba tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi hai

ngàn không trăm năm lăm đồng), trong đó: Gốc 2.400.000.000 đồng, lãi quá hạn 995.452.055 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

- Đến thời hạn ngày 27/7/2022, ông Dương Công L, bà Trần Thị Hồng X có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền nợ cho Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước tính đến ngày 27/4/2022 là: 3.395.452.055 đồng, trong đó: Gốc 2.400.000.000 đồng, lãi quá hạn 995.452.055 đồng. Ông Dương Công L, bà Trần Thị Hồng X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 28/4/2022, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Đến hết thời hạn trả nợ ngày 27/7/2022, ông L, bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 418504 sổ vào sổ cấp GCN: 364/DL do UBND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/03/2006 cho hộ ông Dương Công L (Thửa đất số ; Tờ bản đồ số 00; diện tích 26202m²). Thửa đất tọa lạc tại thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tài sản gắn liền với đất có 01 ha trồng tiêu và 1,6ha trồng cao su (hiện đã thanh lý cây cao su trồng cây điều).

- Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 044574 sổ vào sổ cấp GCN: CS00488/CN do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/7/2016 cho bà Trần Thị Hồng X (Thửa đất số 00; Tờ bản đồ số ; diện tích 7207m²). Thửa đất tọa lạc tại thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tài sản gắn liền với đất có trồng cây điều.

- Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 901865 sổ vào sổ cấp GCN: CH 00411/CN do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/7/2015 cho ông Dương Công L và bà Trần Thị Hồng X (Thửa đất số 00; Tờ bản đồ số 00; diện tích 780m² trong đó có 120m² ONT, 660m² CLN). Thửa đất tọa lạc tại thôn L, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tài sản gắn liền với đất 01 căn nhà cấp IV.

- Quyền sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 292886 sổ vào sổ cấp GCN: 302/CNTT do UBND huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước cấp ngày 18/02/2005 cho hộ bà Trần Thị Hồng X (Thửa đất số ; Tờ bản đồ số 00; diện tích 597m²). Thửa đất tọa lạc tại thôn R, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tài sản gắn liền với đất có 01 căn nhà cấp IV.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được vượt quá nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phần dư được trả lại cho ông L, bà X. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông L, bà X phải có nghĩa vụ

tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông L, bà X phải chịu số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản và có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Đ – Chi nhánh Bình Phước.

2.4. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 49.954.520 đồng, tuy nhiên bà X, ông L đang sinh sống tại xã M thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có xác nhận của UBND M xác nhận nên ông L, bà X được giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí và còn phải chịu 24.977.260 đồng.

Ngân hàng Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 42.652.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019318 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp L ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 L Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công